

TÌM THÀNH PHẦN TRONG PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ

Bài 1: Điền các từ “ **SỐ HẠNG**, **TỔNG**, **SỐ BỊ TRỪ**, **SỐ TRỪ**, **HIỆU** ” vào khung:

$$110 + ? = 145$$

$$123 + ? = 245$$

$$314 + ? = 545$$

$$365 - ? = 298$$

$$768 - ? = 297$$

$$? + 484 = 745$$

$$? - 76 = 205$$

$$? - 175 = 125$$

$$? - 105 = 272$$

Bài 2: Tìm **SỐ HẠNG**?



Muốn tìm **SỐ HẠNG** ta lấytrừ đi.....

$$? + 20 = 35$$

.....

$$? + 15 = 25$$

.....

$$14 + ? = 28$$

.....

$$? + 32 = 56$$

.....

.....

$$? + 12 = 30$$

.....

$$? + 16 = 38$$

.....

$$21 + ? = 544$$

.....

$$? + 60 = 170$$

.....

.....



Bài 3: Tìm **SỐ BỊ TRỪ**?



Muốn tìm **SỐ BỊ TRỪ** ta lấycộng với.....

$$? - 20 = 65$$

.....

.....

$$? - 214 = 55$$

.....

.....

$$? - 40 = 25$$

.....

.....

$$? - 98 = 23$$

.....

.....



$$? - 72 = 81$$

.....

.....

$$? - 456 = 35$$

.....

.....

Bài 4: Tìm **SỐ TRỪ**?

$$? - 29 = 60$$

.....

.....

$$? - 42 = 85$$

.....

.....



Muốn tìm **SỐ TRỪ** ta lấy trừ đi

$$50 - ? = 10$$

.....

.....

$$35 - ? = 4$$

.....

.....

$$51 - ? = 18$$

.....

.....

$$234 - ? = 52$$

.....

.....

$$98 - ? = 32$$

.....

.....

$$73 - ? = 23$$

.....

.....

$$634 - ? = 124$$

.....

.....

$$300 - ? = 123$$

.....

.....



Bài 5:

Số hạng	?	208	?	98
Số hạng	132	?	13	?
Tổng	432	327	173	157

Số bị trừ	80	?	?	64
Số trừ	?	34	26	?
Hiệu	40	76	18	37

Bài 6: Tìm thành phần chưa biết:

$$? + 32 = 56$$

.....

.....

$$? - 42 = 85$$

.....

.....

$$234 - ? = 52$$

.....

.....

$$? + 60 = 170$$

.....

.....





CÔNG THỨC:

PHÉP CỘNG (+): SỐ HẠNG + SỐ HẠNG = TỔNG

PHÉP TRỪ (-): SỐ BỊ TRỪ - SỐ TRỪ = HIỆU

Ôn bài cũ

TÌM THÀNH PHẦN TRONG PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA

Bài 1: Điền các từ “**THỪA SỐ, TÍCH, SỐ BỊ CHIA, SỐ CHIA**” vào khung:

$$8 \times ? = 32$$

$$? \times 6 = 18$$

$$50 : ? = 10$$

$$15 : ? = 5$$

$$? : 3 = 5$$

$$? : 4 = 7$$

$$? \times 9 = 36$$

$$7 \times ? = 21$$

$$? : 7 = 5$$

Bài 2: Tìm **THỪA SỐ**?



Muốn tìm **THỪA SỐ** ta lấy chia cho.....

$$? \times 7 = 35$$

.....

.....

$$? \times 8 = 64$$

.....

.....

$$4 \times ? = 28$$

.....

.....

$$? \times 3 = 30$$

.....

.....

$$? \times 9 = 63$$

.....

.....

$$? \times 6 = 36$$

.....

.....

$$5 \times ? = 20$$

.....

.....

$$? \times 6 = 24$$

.....

.....



Bài 3: Tìm **SỐ BỊ CHIA**?



Muốn tìm **SỐ BỊ CHIA** ta lấy nhân cho.....

$$? : 5 = 6$$

.....

.....

$$? : 3 = 6$$

.....

.....



$$? : 5 = 10$$

.....
.....

$$? : 7 = 5$$

.....
.....

$$? : 4 = 7$$

.....
.....



$$? : 5 = 9$$

.....
.....

$$? : 2 = 9$$

.....
.....

$$? : 4 = 9$$

.....
.....

Bài 4: Tìm SỐ CHIA?



Muốn tìm **SỐ CHIA** ta lấychia cho.....

$$50 : ? = 10$$

.....
.....

$$36 : ? = 4$$

.....
.....

$$28 : ? = 4$$

.....
.....

$$40 : ? = 5$$

.....
.....

$$45 : ? = 9$$

.....
.....

$$28 : ? = 7$$

.....
.....

$$54 : ? = 6$$

.....
.....

$$49 : ? = 7$$

.....
.....



Bài 5:

Thừa số	?	6	?	4
Thừa số	5	?	9	?
Tích	35	18	36	36

Số bị chia	80	?	?	54
Số chia	?	4	6	?
Thương	8	9	8	9

Bài 6: Tìm thành phần chưa biết:

$$? \times 8 = 32$$

.....
.....

$$? : 7 = 8$$

.....
.....

$$63 : ? = 9$$

.....
.....

$$72 : ? = 9$$

.....
.....





CÔNG THỨC

PHÉP NHÂN (x): **THỪA SỐ x THỪA SỐ = TÍCH**

PHÉP CHIA (:): **SỐ BỊ CHIA : SỐ CHIA = THƯƠNG**

Ôn bài cũ

ÔN TẬP

Bài 1: Đ, S?

a) $36 : 4 = 9$

• Số bị chia là 36

☐

• Số chia là 9

☐

• Thương là 9

☐

b) $6 \times 8 = 48$

• Thừa số là 6

☐

• Thừa số là 48

☐

• Tích là 8

☐

c) $123 + 8 = 131$

• Số hạng là 8

☐

• Số hạng là 131

☐

• Tổng là 123

☐

d) $291 - 7 = 284$

• Số bị trừ là 7

☐

• Số trừ là 291

☐

• Hiệu là 284

☐

Bài 2: Tìm thành phần còn thiếu:

$$? \times 6 = 36$$

.....

.....

$$5 \times ? = 40$$

.....

.....

$$4 + ? = 28$$

.....

.....

$$? - 3 = 428$$

.....

.....

$$63 : ? = 7$$

.....

.....

$$? + 6 = 36$$

.....

.....

$$145 - ? = 100$$

.....

.....

$$? : 6 = 7$$

.....

.....

Bài 3: Nối các phép tính có kết quả bằng nhau.

